

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4118/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện An Lão)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020			Kế hoạch vốn đã bố trí tính đến ngày 31/12/2020			Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt										
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						NSTW; NS tỉnh	NS huyện		NSTW; NS tỉnh	NS huyện		NSTW; NS tỉnh	NS huyện		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ				82.440,875	0,000	82.440,875	70.536,915	0,000	70.536,915	42.577,707	0,000	42.577,707	32.810,000	
A	Nguồn vốn ĐTTT tỉnh phân cấp cho huyện				37.441,850	0,000	37.441,850	36.559,881	0,000	36.559,881	21.230,217	0,000	21.230,217	10.810,000	
I	Ban QLDA ĐTXD và phát triển quỹ đất huyện				29.990,202	0,000	29.990,202	29.945,981	0,000	29.945,981	18.101,457	0,000	18.101,457	7.604,854	
a	Công trình hoàn thành				21.627,720	0,000	21.627,720	21.583,499	0,000	21.583,499	15.751,457	0,000	15.751,457	3.767,985	
1	Cổng chào huyện	An Hòa	2012 2013		1.660,428		1.660,428	1.660,428		1.660,428	1.543,205		1.543,205	117,223	
2	Kênh mương Tà Loan	An Hưng	2013 2016		769,153		769,153	769,153		769,153	542,303		542,303	200,000	
3	Xây dựng vỉa hè các trục đường chính trung tâm huyện lỵ	TT An Lão	2015 2016	2074/QĐ-UBND 22/10/2014	4.350,900		4.350,900	4.333,390		4.333,390	3.452,680		3.452,680	880,710	
4	Cấp điện Thôn 1 - Thôn 3 xã An Nghĩa (Đ-U)	An Nghĩa	2014 2015	383/QĐ-SKHĐT 25/11/2014	453,448		453,448	453,448		453,448	275,136		275,136	178,312	
5	Đường dây 22kV và TBA 400kVa cấp điện khu giãn dân Gò Đất Đạo và soi sản xuất Vạn Xuân (đối ứng H)	An Hòa	2017 2018	197/QĐ-SKHĐT 26/10/2016	274,696		274,696	250,383		250,383	150,000		150,000	100,383	
6	Trường Tiểu học An Vinh (Nhà hiệu bộ) (đối ứng)	An Vinh	2018 2019		340,908		340,908	340,908		340,908	334,080		334,080	6,828	
7	Tượng đài chiến thắng An Lão (Giai đoạn 2)	TT An Lão	2016 2017	2001/QĐ-UBND 22/8/2016	1.615,000		1.615,000	1.612,602		1.612,602	1.102,099		1.102,099	510,503	
8	Thảm nhựa tuyến đường một chiều thị trấn An Lão	TT An Lão	2.019		4.636,207		4.636,207	4.636,207		4.636,207	1.799,000		1.799,000	800,000	
9	Xây dựng đê An Hòa (đối ứng)	An Hòa	2017 2018		3.566,601		3.566,601	3.566,601		3.566,601	3.328,709		3.328,709	237,892	
10	Cầu nước Đak Thôn 3 An Vinh	An Vinh	2.017		1.574,547		1.574,547	1.574,547		1.574,547	1.350,000		1.350,000	224,547	
11	Sửa chữa cầu An Liên An Dũng An Lão	An Dũng	2018		1.585,891		1.585,891	1.585,891		1.585,891	1.454,245		1.454,245	131,646	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020			Kế hoạch vốn đã bố trí tính đến ngày 31/12/2020			Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt										
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số	Trong đó						
						NSTW; NS tỉnh	NS huyện		NSTW; NS tỉnh	NS huyện					
12	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng trung tâm xã An Hòa, huyện An Lão theo hướng đạt chuẩn đô thị loại V	An Hòa	2.019		372,485		372,485	372,485		372,485	170,000		170,000	202,485	
13	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu thương mại, dịch vụ và dân cư Đồng Báu, xã An Hòa	An Hòa			279,165		279,165	279,165		279,165	150,000		150,000	129,165	
14	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) công trình: Khu thương mại, dịch vụ và dân cư Đồng Báu, xã An Hòa	An Hòa			148,291		148,291	148,291		148,291	100,000		100,000	48,291	
b	Công trình chuyển tiếp			0,000	8.362,482	0,000	8.362,482	8.362,482	0,000	8.362,482	2.350,000	0,000	2.350,000	3.836,869	
1	San ủi mặt bằng khu giãn dân các xã (San ủi khu dân cư Thôn 5 An Quang)	An Quang	2020		252,163		252,163	252,163		252,163	150,000		150,000	102,163	
2	Đài truyền thanh (tường rào, cổng ngõ)	TT An Lão	2020 2021		691,517		691,517	691,517		691,517	200,000		200,000	491,517	
3	Nhà vệ sinh công cộng khu vực thị trấn An Lão	TT An Lão	2020 2021		377,878		377,878	377,878		377,878	150,000		150,000	227,878	
4	Sửa chữa nhà làm việc Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT An Lão	2020 2021		1.110,101		1.110,101	1.110,101		1.110,101	200,000		200,000	400,000	2n
5	Sửa chữa, nâng cấp khuôn viên Huyện ủy An Lão	TT An Lão	2020 2021		2.000,000		2.000,000	2.000,000		2.000,000	500,000		500,000	500,000	2n
6	Chợ Trung tâm An Tân (san nền)	An Tân	2020 2021		1.055,529		1.055,529	1.055,529		1.055,529	200,000		200,000	400,000	2n
7	Sửa chữa nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng huyện	TT An Lão	2020 2021		1.257,920		1.257,920	1.257,920		1.257,920	200,000		200,000	400,000	2n
8	Đường vào khu chăn nuôi tập trung của nhân dân thôn 3 xã An Trung	An Trung	2020 2021		552,652		552,652	552,652		552,652	200,000		200,000	352,652	
9	Sửa chữa NLV UBND xã An Quang	An Quang	2020 2021											150,000	C
10	Sửa chữa NLV UBND xã An Trung	An Trung	2020 2021		1.064,722		1.064,722	1.064,722		1.064,722	550,000		550,000	500,000	
11	Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt tự chảy xã An Trung	An Trung	2.020											312,659	C
II	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện				4.231,584	0,000	4.231,584	3.424,522	0,000	3.424,522	1.152,103	0,000	1.152,103	1.404,140	
a	Công trình hoàn thành				890,141	0,000	890,141	890,141	0,000	890,141	636,001	0,000	636,001	254,140	
1	Xây dựng hệ thống thoát úng cụm công nghiệp Gò Cây Duối	An Hòa	2.019	3209/QĐ-UBND (28/10/2019)	786,763		786,763	786,763		786,763	550,000		550,000	236,763	

[illegible]

[illegible]

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020			Kế hoạch vốn đã bố trí tính đến ngày 31/12/2020			Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt										
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						NSTW; NS tỉnh	NS huyện		NSTW; NS tỉnh	NS huyện		NSTW; NS tỉnh	NS huyện		
5	Sửa chữa nhà làm việc Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT An Lão												355,000	2n
6	Chợ Trung tâm An Tân (san nền)	An Tân												450,000	2n
7	Sửa chữa nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng huyện	TT An Lão												500,000	2n
8	Trạm y tế xã An Hòa	An Hòa	2020 2021		4.783,605		4.783,605	2.870,163		2.870,163	1.490,000		1.490,000	850,000	
9	Khu thương mại, dịch vụ và dân cư Đồng Bàu xã An Hòa, huyện An Lão (Đợt 1 của giai đoạn II)	An Hòa	2020 2021		15.729,139		15.729,139	9.437,483		9.437,483	6.780,000		6.780,000	850,000	
10	Khu thương mại, dịch vụ và dân cư Đồng Bàu xã An Hòa, huyện An Lão (Hệ thống xử lý nước thải)	An Hòa	2020 2021		7.042,232		7.042,232	4.225,339		4.225,339	3.574,000		3.574,000	850,000	
11	Đường dây 22KV và TBA 400 KVA22/0,4KV cấp điện khu giãn dân Đồng Bàu xã An Hòa, huyện An Lão	An Hòa	2020 2021		2.069,129		2.069,129	2.069,129		2.069,129	650,000		650,000	700,000	
12	Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt tự chảy xã An Trung	An Trung												150,000	
*	Công trình khởi công mới				0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.830,000	
1	Nhà làm việc Ban CHQS xã An Quang	An Quang	2.021											100,000	
2	Nhà làm việc Ban CHQS xã An Hưng	An Hưng	2.021											100,000	
3	Sửa chữa hội trường UBND huyện	TT An Lão	2.021											200,000	
4	Sửa chữa, nâng cấp khuôn viên Huyện ủy An Lão (giai đoạn 2)	TT An Lão	2.021											500,000	
5	Xây dựng nhà bếp Huyện Ủy	TT An Lão	2.021											500,000	
6	Hệ thống thoát nước từ nhà Bà Ngọc đến nhà Ông Quá	TT An Lão	2.021											150,000	
7	Đề án XD công nhận xã An Hòa đạt đô thị loại V	An Hòa	2.021											130,000	
8	Khuôn viên nhà tưởng niệm Chi bộ Chính Nghĩa	An Tân	2.021											50,000	
9	Sửa chữa hội trường Mặt trận Huyện	TT An Lão	2.021											50,000	
10	Khuôn viên Trung tâm thị trấn An Lão	TT An Lão	2.021											50,000	
b	Trích lập quỹ phát triển đất													6.600,000	
II	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện				577,000	0,000	577,000	577,000	0,000	577,000	200,000	0,000	200,000	1.217,000	
a	Công trình hoàn thành				577,000	0,000	577,000	577,000	0,000	577,000	200,000	0,000	200,000	377,000	

[illegible]

[illegible]

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4118/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện An Lão)

Đơn vị: Triệu

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ										
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ	32.810,000	6,828	1.271,533	850,000	1.460,503	491,517	0,000	48,291	17.784,475	5.396,853	100,000	5.400,000
A	Nguồn vốn ĐTTT tỉnh phân cấp cho huyện	10.810,000	6,828	491,533	0,000	910,503	491,517	0,000	48,291	3.567,300	3.049,028	0,000	2.245,000
I	Ban QLDA ĐTXD và phát triển quỹ đất huyện	7.604,854	6,828	0,000	0,000	910,503	491,517	0,000	48,291	2.208,160	2.389,555	0,000	1.550,000
a	Công trình hoàn thành	3.767,985	6,828	0,000	0,000	510,503	0,000	0,000	48,291	1.165,460	2.036,903	0,000	0,000
1	Công chào huyện	117,223								117,223			
2	Kênh mương Tà Loan	200,000								200,000			
3	Xây dựng vỉa hè các trục đường chính trung tâm huyện lỵ	880,710									880,710		
4	Cấp điện Thôn 1 - Thôn 3 xã An Nghĩa	178,312								178,312			
5	Đường dây 22kV và TBA 400kVa cấp điện khu giãn dân Gò Đất Đạo và soi sản xuất Vạn Xuân	100,383								100,383			
6	Trường Tiểu học An Vinh (Nhà hiệu bộ)	6,828	6,828										
7	Tượng đài chiến thắng An Lão (Giai đoạn 2)	510,503				510,503							
8	Thảm nhựa tuyến đường một chiều thị trấn An Lão	800,000									800,000		
9	Xây dựng đê An Hòa (đối ứng)	237,892								237,892			
10	Cầu nước Đak Thôn 3 An Vinh	224,547									224,547		
11	Sửa chữa cầu An Liên An Dũng An Lão	131,646									131,646		
12	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng trung tâm xã An Hòa, huyện An Lão theo hướng đạt chuẩn đô thị loại V	202,485								202,485			
13	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu thương mại, dịch vụ và dân cư Đồng Bàu, xã An Hòa	129,165								129,165			
14	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) công trình: Khu thương mại, dịch vụ và dân cư Đồng Bàu, xã An Hòa	48,291							48,291				
b	Công trình chuyển tiếp	3.836,869	0,000	0,000	0,000	400,000	491,517	0,000	0,000	1.042,700	352,652	0,000	1.550,000
1	San ủi mặt bằng khu giãn dân các xã (San ủi khu dân cư Thôn 5 An Quang)	102,163								102,163			

[illegible]

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ										
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ ĐẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
10	XD CSHT khu giãn dân Đồng Bàu xã An Hòa (Giai đoạn 3)	700,000								700,000			
*	Công trình chuyển tiếp	5.805,000	0,000	0,000	850,000	500,000	0,000	0,000	0,000	3.400,000	0,000	0,000	1.055,000
1	Sửa chữa, nâng cấp khuôn viên Huyện ủy An Lão	500,000											500,000
2	Cơ sở hạ tầng khu dân cư phía tây xã An Hòa	100,000								100,000			
3	Sửa chữa NLV UBND xã An Quang	200,000											200,000
4	Khoan 06 giếng khoan và lắp đặt 06 bể chứa nước sinh hoạt xã An Dũng	300,000								300,000			
5	Sửa chữa nhà làm việc Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ huyện	355,000											355,000
6	Chợ Trung tâm An Tân (san nền)	450,000								450,000			
7	Sửa chữa nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng huyện	500,000				500,000							
8	Trạm y tế xã An Hòa	850,000			850,000								
9	Khu thương mại, dịch vụ và dân cư Đồng Bàu xã An Hòa, huyện An Lão (Đợt 1 của giai đoạn II)	850,000								850,000			
10	Khu thương mại, dịch vụ và dân cư Đồng Bàu xã An Hòa, huyện An Lão (Hệ thống xử lý nước thải)	850,000								850,000			
11	Đường dây 22KV và TBA 400 KVA22/0,4KV cấp điện khu giãn dân Đồng Bàu xã An Hòa, huyện An Lão	700,000								700,000			
12	Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt tự chảy xã An Trung	150,000								150,000			
*	Công trình khởi công mới	1.830,000	0,000	130,000	0,000	50,000	0,000	0,000	0,000	700,000	0,000	0,000	950,000
1	Nhà làm việc Ban CHQS xã An Quang	100,000											100,000
2	Nhà làm việc Ban CHQS xã An Hưng	100,000											100,000
3	Sửa chữa hội trường UBND huyện	200,000											200,000
4	Sửa chữa, nâng cấp khuôn viên Huyện ủy An Lão (giai đoạn 2)	500,000								500,000			
5	Xây dựng nhà bếp Huyện Ủy	500,000											500,000
6	Hệ thống thoát nước từ nhà Bà Ngọc đến nhà Ông Quá	150,000								150,000			
7	Đề án XD công nhận xã An Hòa đạt đô thị loại V	130,000		130,000									
8	Khuôn viên nhà tưởng niệm Chi bộ Chính Nghĩa	50,000				50,000							
9	Sửa chữa hội trường Mặt trận Huyện	50,000											50,000
10	Khuôn viên Trung tâm thị trấn An Lão	50,000								50,000			
b	Trích lập quỹ phát triển đất	6.600,000								6.600,000			

[illegible]

[illegible]

N

u đồng[illegible]

CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
13
0,000
0,000
0,000
0,000
0,000
0,000

[illegible]

[illegible]

CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
13
0,000
0,000
0,000
0,000
0,000
0,000
0,000
0,000
0,000
0,000
0,000
0,000
0,000

CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
13
0,000